

Quận 7, ngày 3 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CÁC BÀI KIỂM TRA BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ
TỔ: ANH VĂN

Căn cứ Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (Ban hành kèm Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá;

Căn cứ thông tư 22/2020/ TT- BGDĐT về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo. Định mức bài kiểm tra năm học 2025-2026 được thực hiện như sau:

1. Định mức chung số bài kiểm tra

Khối	Học kỳ	KT thường xuyên	KT định kỳ		Hệ số các bài kiểm tra	Ghi chú
			KTGK	KTCK		
6	I	4	1	1	9	
	II	4	1	1	9	
7	I	4	1	1	9	
	II	4	1	1	9	
8	I	4	1	1	9	
	II	4	1	1	9	
9	I	4	1	1	9	
	II	4	1	1	9	

2. Phương thức thực hiện kiểm tra, đánh giá:

Học kỳ 1:

- 4 bài kiểm tra thường xuyên (khối 6,7, 8, 9)
- 1 bài kiểm tra giữa kỳ và 1 bài kiểm tra cuối kỳ

Học kỳ 2:

- 4 bài kiểm tra thường xuyên (khối 6,7, 8, 9)
- 1 bài kiểm tra giữa kỳ và 1 bài kiểm tra cuối kỳ

LỚP TÍCH HỢP:

- Bài tích hợp : KT giữa kỳ lấy điểm hệ số 2
- Bài thi TH là điểm thi học kỳ (hệ số 3)
- Các bài KT còn lại được tính điểm theo chương trình của bộ GD

3. Nội dung và thời gian kiểm tra, đánh giá:

KHỐI 6,7,8,9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Kiểm tra thường xuyên số 1	3 tuần	Tuần 4	<p>- Học sinh thực hiện bài kiểm tra speaking bằng cách quay clip theo nhóm.</p> <p>Chủ đề:</p> <p>1. Traffic Safety (An toàn giao thông)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ý tưởng clip: Học sinh quay hướng dẫn cách đi học an toàn. • Ví dụ nội dung: <ul style="list-style-type: none"> ○ HS 1: “We should always wear a helmet when riding.” ○ HS 2: “We must stop at the red light.” ○ HS 3: “When we ride an electric bike, we should not use a phone.” ○ HS 4: “We should walk on the pavement, not on the road.” • Đạo cụ gợi ý: Mũ bảo hiểm, xe đạp, vẽ tín hiệu đèn giao thông. <p>2. Protecting the Environment (Bảo vệ môi trường)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ý tưởng clip: Giới thiệu các hành động nhỏ bảo vệ môi trường trong trường/lớp. • Ví dụ nội dung: <ul style="list-style-type: none"> ○ HS 1: “We should put trash into the bin.” ○ HS 2: “We should save electricity by turning off the lights.” 	<p>- Học sinh quay clip theo nhóm (3–5 phút).</p> <p>Tiêu chí chấm điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phát âm, ngữ điệu: rõ ràng, chính xác, tự nhiên (2 điểm) • Nội dung, ý tưởng: sáng tạo, logic, bám sát chủ đề (3 điểm) • Tính hợp tác nhóm: phân chia vai trò, phối hợp nhịp nhàng (2 điểm) • Kỹ năng trình bày: tự tin, sử dụng ngôn ngữ cơ thể, eye contact (2 điểm) • Kỹ thuật trình chiếu: đúng thời lượng, hình ảnh/âm thanh rõ (1 điểm)

			<ul style="list-style-type: none"> ○ HS 3: “We should recycle bottles and cans.” ○ HS 4: “We should use water carefully.” • Đạo cụ gợi ý: Thùng rác, chai nhựa, bóng đèn, bình nước. <p>3. Healthy Eating (Ăn uống lành mạnh)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ý tưởng clip: Đóng vai “health advisors” giới thiệu cách ăn uống tốt cho học sinh. • Ví dụ nội dung: <ul style="list-style-type: none"> ○ HS 1: “We should eat more vegetables and fruit every day.” ○ HS 2: “We should drink water, not soft drinks.” ○ HS 3: “We should not eat too much fast food.” ○ HS 4: “Breakfast is very important. Don’t skip breakfast.” • Đạo cụ gợi ý: Trái cây, nước lọc, fast food (mì gói, khoai tây chiên). <p>4. My Favorite Sport (Môn thể thao yêu thích)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ý tưởng clip: Giới thiệu 1 môn thể thao nhóm yêu thích, lợi ích, cách chơi. • Ví dụ nội dung: <ul style="list-style-type: none"> ○ HS 1: “Our favorite sport is badminton. We play it after school.” ○ HS 2: “It makes us strong and healthy.” ○ HS 3: “We need rackets and a shuttlecock.” ○ HS 4: “It is fun and easy to play.” • Đạo cụ gợi ý: Vợt cầu lông, bóng đá, trái bóng. <p>5. How to Stay Healthy (Giữ gìn sức khỏe)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ý tưởng clip: Chia sẻ thói quen lành mạnh hằng ngày. • Ví dụ nội dung: 	
--	--	--	---	--

			<ul style="list-style-type: none"> ○ HS 1: “We should wash our hands before meals.” ○ HS 2: “We should sleep at least 8 hours.” ○ HS 3: “We should do exercise every morning.” ○ HS 4: “We should not spend too much time on phones.” • Đạo cụ gợi ý: Xà phòng, đồng hồ báo thức, dây nhảy. 	
Kiểm tra thường xuyên số 2	15 phút	Tuần 7	- Bài kiểm tra có trắc nghiệm và tự luận, có nội dung kiểm tra trọng tâm ở Unit 2.	- Bài kiểm tra trên giấy.
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9 - 10	<p>- Bài kiểm tra có trắc nghiệm và tự luận, có nội dung trọng tâm ở Starter Unit, Unit 1 và Unit 2.</p> <p>- Kỹ năng: listening, reading, writing</p> <p>- Kiến thức ngôn ngữ: vocabulary, grammar structure, pronunciation</p> <p>- Năng lực: communication, collaboration, analytical, critical thinking skills</p>	- <i>Kiểm tra viết, làm bài trên giấy, tại lớp (có KT listening skill)</i>
Kiểm tra thường xuyên số 3		Tuần 12	- Bài kiểm tra có nội dung kiểm tra trọng tâm ở Unit 3	<p>- Bài kiểm tra trắc nghiệm 20 câu trên phần mềm LMS. (5 điểm)</p> <p>- Học sinh tham gia tương tác bài học trên LMS. (5 điểm)</p>
Kiểm tra thường xuyên số 4	1 tuần	Tuần 15 (Sau thời gian tham gia ngoại khóa)	<p>- Học sinh thực hiện infographic dựa trên chuyến đi ngoại khóa thực tế của nhà trường.</p> <p>- Học sinh có thể chia hành trình thành các điểm chính như:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xuất phát từ trường. 2. Đến điểm tham quan (Green Village). 3. Hoạt động văn hóa – nông nghiệp (bắt cá, làm bánh, trồng rau...). 4. Hoạt động trò chơi – thể thao (cầu khí, trượt nước, chèo xuồng...). 5. Ăn trưa – nghỉ ngơi. 	<p>- Học sinh thực hiện theo nhóm (2~3 thành viên) tại nhà.</p> <p>Tiêu chí đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nội dung: Đủ các phần: starting point, destination, activities, keywords (3 điểm) • Ngôn ngữ: Câu ngắn gọn, dùng từ vựng đúng, hạn chế lỗi

			<p>6. Trở về trường.</p> <p>- Cấu trúc infographic Mỗi infographic cần thể hiện rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Starting point: <i>Nguyen Huu Tho Secondary School.</i> • Transport icon: xe buýt hoặc phương tiện khác. • Destination icons: biểu tượng cho các địa điểm/hoạt động (ví dụ: cây dừa, con cá, cầu khỉ, đĩa thức ăn). • Short description (2–3 câu bằng tiếng Anh): <ul style="list-style-type: none"> - <i>We join farming activities: catching fish, planting vegetables.</i> - <i>We play games like bamboo bridge and water slide.</i> • 2–3 keywords gắn dưới icon hoặc hình minh họa (ví dụ: <i>fun – teamwork – nature</i>). 	<p>chính tả/ngữ pháp (3 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trình bày trực quan: Infographic rõ ràng, có timeline/line journey, icon minh họa phù hợp (2 điểm) • Tính sáng tạo: Cách thể hiện độc đáo, màu sắc sinh động, bố cục hợp lý (1 điểm) • Hợp tác nhóm: Các thành viên cùng tham gia, phân chia công việc hợp lý (1 điểm)
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 16-17	<ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra có trắc nghiệm và tự luận, có nội dung trọng tâm ở Unit 1,2,3,4 - Kỹ năng: listening, speaking, reading, writing - Kiến thức ngôn ngữ: vocabulary, grammar structure, pronunciation - Năng lực: communication, collaboration, analytical, critical thinking skills. 	<i>Kiểm tra viết, làm bài trên giấy, tại lớp</i>
Kiểm tra thường xuyên số 5	15 phút	Tuần 22	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện thiết kế một postcard nhân ngày 8/3. - Nội dung: viết 30–50 từ bằng tiếng Anh gửi lời chúc, tình cảm đến mẹ. - Bố cục postcard có logo THCS Nguyễn Hữu Thọ, trang trí đơn giản, đẹp mắt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện ở nhà. Tiêu chí chấm điểm <ul style="list-style-type: none"> • Nội dung: Bám sát chủ đề 8/3, đủ 30–50 từ, gửi đúng đối tượng (mẹ) (3 điểm)

				<ul style="list-style-type: none"> • Ngôn ngữ: Câu văn rõ ràng, từ vựng phù hợp, ít lỗi chính tả/ngữ pháp. (3 điểm) • Trình bày sản phẩm: có logo NHT, trình bày sạch đẹp, có trang trí phù hợp (2 điểm) • Cảm xúc – thông điệp: Lời chúc/ thông điệp chân thành, thể hiện tình yêu thương. (2 điểm)
Kiểm tra thường xuyên số 6	15 phút	Tuần 25	- Bài kiểm tra có trắc nghiệm và tự luận có nội dung kiểm tra trọng tâm ở Unit 5.	- Bài thi trên giấy
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 27-28	<ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra có trắc nghiệm và tự luận, có nội dung trọng tâm ở Unit 5,6. - Kỹ năng: Listening, speaking, reading, writing - Kiến thức ngôn ngữ: vocabulary, grammar structure, pronunciation - Năng lực: communication, collaboration, analytical, critical thinking skills. 	<i>Kiểm tra viết, làm bài trên giấy, tại lớp</i>
Kiểm tra thường xuyên số 7	1 tuần	Tuần 29	- Bài kiểm tra có nội dung kiểm tra trọng tâm ở Unit 6.	<ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra trắc nghiệm 20 câu trên phần mềm LMS (5 điểm) - Học sinh tham gia tương tác bài học trên LMS (5 điểm)
Kiểm tra thường xuyên số 8	HK2	HK2	Khối 6,7,8 <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện bài kiểm tra speaking thông qua presentation xuyên suốt HK2. - Học sinh thực hiện thuyết trình mỗi topic theo nội dung SGK. 	- Học sinh thực hiện theo nhóm. (4~5 thành viên)
	15 phút	Tuần 31	Khối 9	- Kiểm tra viết, làm bài trên giấy, tại

			- Bài kiểm tra có trắc nghiệm và tự luận, có nội dung trọng tâm ở Unit 7.	lớp (có KT Listening)
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 33-34	- Bài kiểm tra có trắc nghiệm và tự luận, có nội dung trọng tâm ở Unit 5,6,7,8. - Kỹ năng: Listening, speaking, reading, writing - Kiến thức ngôn ngữ: vocabulary, grammar structure, pronunciation - Năng lực: communication, collaboration, analytical, critical thinking skills.	- <i>Kiểm tra viết, làm bài trên giấy, tại lớp</i>

Quận 7, ngày 3 tháng 9 năm 2025

Tổ trưởng

P. HIỆU TRƯỞNG

Trần Thúy Diệp

Khương Thị Thanh